

# PHÚ YÊN THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH MIỀN NÚI VÀ DÂN TỘC

ĐÀO TẤN LỘC \*

*Phú Yên là tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, có diện tích tự nhiên 5.045 km<sup>2</sup> và dân số khoảng 880.000 người; bà con các dân tộc thiểu số như Ê-đê, Ba-na, Chăm, Tây, Nùng, Dao, Gia-rai, Thái, Hoa... có khoảng 50.000 người. Toàn tỉnh có 9 huyện, thành phố, trong đó có 3 huyện miền núi; với 45 xã, thị trấn, trong đó có 12 xã thuộc diện đặc biệt khó khăn. Miền núi của tỉnh từng là vùng căn cứ cách mạng trong 2 cuộc kháng chiến, điểm xuất phát kinh tế thấp, hàng năm thường chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai (lũ lụt, hạn hán...), đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, nhờ thực hiện tốt chính sách miền núi và dân tộc của Đảng nên cuộc sống của người dân ngày càng thay đổi, khó khăn đã qua, nhiều người không những thoát được đói nghèo mà còn vươn lên làm giàu.*

**T**HÁNG 11-2001, trên cơ sở đánh giá thực trạng tình hình kinh tế - xã hội miền núi của tỉnh, Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 khóa XIII đã đề ra Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội miền núi giai đoạn 2001 - 2005 với 6 chương trình cụ thể về phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp; công nghiệp - tiểu, thủ công nghiệp và thương mại du lịch; xây dựng kết cấu hạ tầng; phát triển nguồn nhân lực; phát triển khoa học - kỹ thuật; củng cố hệ thống chính trị cơ sở và tập trung chỉ đạo thực hiện một cách có hiệu quả. Ngày 12-3-2003, Hội nghị Trung ương 7 khóa IX ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW về công tác dân tộc, Tỉnh ủy Phú Yên tổ chức quán triệt, xây dựng Chương trình hành động

số 23-CTr/TU, ngày 27-6-2003 về thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, tiếp tục xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của công tác dân tộc, miền núi trong thời kỳ mới; chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và nhân dân tổ chức quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Tỉnh ủy xác định.

Sau gần 8 năm tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình hành động của Tỉnh ủy về công tác miền núi, dân tộc (2001 - 2008), nhìn chung, tình hình miền núi, dân tộc trên

\* Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên

địa bàn tỉnh có chuyển biến mạnh mẽ. Các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã quán triệt, thực hiện có kết quả các quan điểm, chương trình mục tiêu của Đảng, Chính phủ về công tác miền núi, dân tộc. Nhờ đó, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hằng năm khu vực miền núi đạt 11,5% năm, cao hơn bình quân chung của cả tỉnh, GDP bình quân đầu người ước đạt gần 8 triệu đồng/người (năm 2008), tăng gấp 2,7 lần so với năm 2003. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trên lĩnh vực nông, lâm nghiệp, ở các huyện miền núi đã hình thành được các vùng trồng cây nguyên liệu (mía, sắn, cao su...) gắn với các nhà máy công nghiệp chế biến (đường, tinh bột sắn...), mở rộng diện tích lúa nước, chăn nuôi bò đàn, đồng thời tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, nên năng suất, sản lượng, chất lượng cây trồng, vật nuôi tăng nhanh. Năm 2008, tổng diện tích đất canh tác toàn vùng lên đến 48.655 ha, tăng 6.065 ha so với năm 2003; hằng năm nhân dân miền núi đã cung cấp khoảng 600 ngàn - 800 ngàn tấn mía nguyên liệu và 150 ngàn - 160 ngàn tấn sắn nguyên liệu cho các nhà máy. Diện tích cây lúa nước tăng gần 500 ha, góp phần bảo đảm ổn định lương thực tại chỗ, với mức bình quân lương thực đầu người 290 kg/năm, tăng hơn 70kg so với năm 2003. Tổng đàn bò hiện có 122,5 nghìn con, tăng bình quân 2,2%/năm, chiếm 60% tổng đàn bò của tỉnh, trong đó tỷ lệ bò lai chiếm hơn 30%. Các huyện miền núi trồng mới hơn 5.700 ha rừng tập trung, 2,3 triệu cây phân tán; giao khoán 89.976 ha đất lâm nghiệp cho 3.100 hộ, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên 4.468 ha; nâng độ che phủ rừng lên 38,5% (năm 2008).

Năm 2008, giá trị sản xuất công nghiệp khu vực miền núi đạt 781,9 tỉ đồng, chiếm 22,78% giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh; nhịp độ tăng bình quân 24,9%/năm. Trên địa bàn hiện có 2 doanh nghiệp chế biến đường hoạt động, với tổng công suất chế biến khoảng 6.000 tấn mía cây/ngày và 2 nhà máy sản xuất tinh bột sắn với tổng công suất 150.000 tấn nguyên liệu/năm. Nhà máy đường KCP (Sơn Hòa), các nhà máy chế biến tinh bột sắn (Sông Hình, Đồng Xuân) và các cơ sở sản xuất khác đã góp phần quan trọng trong phát triển vùng nguyên liệu, tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói, giảm nghèo cho nhân dân, nhất là bà con các dân tộc thiểu số.

Kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, thông tin liên lạc, nước sạch, trường học, trạm y tế, các cơ sở dịch vụ... được chú trọng đầu tư thông qua các chương trình, dự án, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự thay đổi rõ rệt bộ mặt nông thôn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đến nay, quốc lộ 25 và các tỉnh lộ ĐT 645, ĐT 641, ĐT 642, ĐT 643 đã được đầu tư nâng cấp một bước, trong đó có quốc lộ 25 nối với tỉnh Gia Lai, tuyến ĐT 645 nối với tỉnh Đắk Lắk và tuyến trục dọc phía tây nối 3 huyện miền núi với tỉnh Bình Định và Đắk Lắk, 13 công trình thủy lợi phục vụ tưới cho hơn 11.000 ha đất gieo trồng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Việc Nhà nước đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ (220MW), Krông H'Năng (66MW), xây dựng 318 trạm biến áp tổng dung lượng 42.163 KVA, 600 km đường dây trung áp, 352 km đường dây hạ áp đã góp phần làm thay đổi diện mạo công nghiệp ở miền núi Phú Yên. Đến nay, 100% số xã có điện lưới quốc gia, với tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 90%.

Tỉnh xây dựng 2 trạm tiếp phát sóng truyền hình, 32 đài, trạm truyền thanh xã; cấp phát 464 ti-vi, 5.635 ra-di-ô, lắp đặt bộ tiếp sóng truyền hình cho “vùng lõm”. Hiện nay, 100% số xã đã được phủ sóng phát thanh, truyền hình, có bưu điện văn hóa, hệ thống thông tin liên lạc thông suốt. Tỉnh đầu tư nâng cấp, mở rộng, xây mới các bệnh viện, trung tâm y tế huyện, trạm y tế xã, các nhà máy cung cấp nước sạch tại thị trấn 3 huyện miền núi, hệ thống cấp nước sạch và hàng trăm giếng nước (tỷ lệ hộ dân dùng nước sạch là 54,3%); xây dựng 98 nhà văn hóa thôn, buôn, tạo điều kiện cho đồng bào có nơi sinh hoạt. Các xã miền núi đều có trường tiểu học, trung học cơ sở; các huyện đều có trường dân tộc nội trú; cụm xã có trường bán trú dân nuôi.

Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng các hoạt động kinh tế - xã hội đã làm cho công tác giáo dục - đào tạo ngày càng đi vào chiều sâu. Tổng số học sinh ở độ tuổi đến trường trên địa bàn miền núi của tỉnh có khoảng 39.000 em (trong đó, học sinh dân tộc thiểu số là 11.500 em); tỷ lệ học sinh tiểu học trong độ tuổi đến trường đạt 95%, bậc trung học cơ sở 80%, trung học phổ thông 47%; có 3 huyện miền núi được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Hiện có 346 sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đại học, cao đẳng và nhiều học sinh học tại các trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề của tỉnh. Từ năm 2004 đến nay, ngoài chính sách hỗ trợ của Trung ương, hằng năm ngân sách của tỉnh chi hơn 270 triệu đồng hỗ trợ tiền ăn cho học sinh trường bán trú, tiền tàu xe cho sinh viên về nghỉ hè, tết. Ủy ban nhân dân tỉnh có chính sách thu hút giáo viên về công tác tại các huyện miền núi và vùng

đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở luôn được chú trọng, đến nay có hơn 3.500 lượt cán bộ được bồi dưỡng, 330 cán bộ được đào tạo về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kỹ thuật nông, lâm nghiệp...

Các chương trình mục tiêu quốc gia 134, 135, định canh, định cư triển khai có kết quả; tỉnh đã hỗ trợ xây mới 2.819 nhà cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số, với tổng kinh phí 18.364 triệu đồng; cấp 79.335m<sup>2</sup> đất ở cho 137 hộ nghèo, 265,15 ha đất sản xuất cho 761 hộ; xây dựng 204 công trình cấp nước sinh hoạt phục vụ 3.810 hộ, với tổng kinh phí 15.718 triệu đồng thông qua việc thực hiện tốt Chương trình 134 và lồng ghép với một số chương trình khác; xây dựng kết cấu hạ tầng ở các xã đặc biệt khó khăn với kinh phí 45.183 triệu đồng, ở các trung tâm cụm xã là 8.817 triệu đồng; tổ chức định canh, định cư 1.998 hộ, di giãn dân 936 hộ. Từ năm 2005 đến 2008, tỉnh đã hỗ trợ sản xuất, đời sống, trợ cước, trợ giá các mặt hàng, cấp không thu tiền sách giáo khoa, vở học sinh, với tổng kinh phí 12,6 tỉ đồng.

Song song với đầu tư phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững, tỉnh tập trung chỉ đạo củng cố xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Hiện nay, 100% số thôn, buôn và trường học trên địa bàn đều có chi bộ đảng; đảng viên là người dân tộc thiểu số có 1.128 người, chiếm 5,3% tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh. Việc xây dựng, thực hiện quy ước, hương ước, Quy chế Dân chủ cơ sở có tiến bộ. Năm 2007 có 67,8% số hộ, 47% số thôn, buôn được công nhận đạt chuẩn văn hóa. Bản sắc văn hóa các dân tộc được bảo tồn và phát huy. Tỉnh tổ chức tốt các hội nghị già làng, trưởng thôn, buôn toàn tỉnh,

góp phần đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ sở.

Qua một thời gian tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, cùng với sự nỗ lực vươn lên của chính các địa phương, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh những chuyển biến tích cực đó vẫn còn không ít những hạn chế. Đó là, trong sản xuất chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các sản phẩm vùng miền núi còn thấp; tiềm năng chưa được khai thác đúng mức; còn có sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa miền núi và đồng bằng; việc bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng, khoáng sản có mặt chưa tốt; một số công trình thủy lợi, nước sạch chất lượng xây dựng chưa bảo đảm; tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể, nhưng vẫn còn ở mức cao, nguy cơ tái nghèo còn lớn; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở một vài nơi còn tiềm ẩn một số nhân tố phức tạp...

Để tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách đối với miền núi, dân tộc trên địa bàn, trong thời gian tới tỉnh tập trung thực hiện tốt các giải pháp sau:

Chỉ đạo, hướng dẫn cho các cấp ủy sơ kết, tổng kết các nghị quyết Trung ương và Tỉnh ủy liên quan đến phát triển miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, rút ra bài học kinh nghiệm, trên cơ sở đó đề ra các giải pháp sát với thực tế địa phương, tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra đến năm 2010 và các năm sau. Mặt khác, tỉnh thường xuyên quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò, vị trí của miền núi và công tác dân tộc trong tình hình mới; đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, nâng

cao mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình 135 (giai đoạn II) và Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tỉnh tiếp tục huy động có hiệu quả các nguồn lực tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông và thủy lợi, hỗ trợ điều kiện sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số, như thường xuyên mở các lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, ứng dụng kinh nghiệm vào sản xuất, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả gieo trồng các loại cây, con, nhanh chóng chuyển tình trạng sản xuất tự túc, tự cấp còn rơi rớt lại ở một số vùng sang sản xuất hàng hóa, tạo mọi điều kiện không chỉ giúp người dân thoát nghèo mà còn có thể làm giàu.

Thu hút đầu tư vào các dự án trồng cao su, trồng rừng, thủy điện, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm sản, dịch vụ du lịch... nhằm tạo ra những tác động mang tính động lực làm thay đổi nhanh cơ cấu sản xuất và tạo việc làm cho đồng bào miền núi. Sử dụng tốt các nguồn lực lao động để đầu tư phát triển kinh tế và các lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Tập trung đẩy mạnh hơn nữa đầu tư phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, bảo đảm quốc phòng an ninh khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng đặc biệt việc đào tạo và sử dụng cán bộ trẻ người dân tộc thiểu số đã được chọn lựa, quy hoạch nhằm sớm cải thiện trình độ của cán bộ trong hệ thống chính trị ở cơ sở. Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, năng lực điều hành của chính quyền các cấp, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, phát huy có hiệu quả quyền làm chủ của nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương. □